

THÔNG TƯ

**Hướng dẫn việc giải ngân và thu hồi nợ vay theo Hiệp định Tín dụng
ký ngày 05/02/2009 giữa
Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và
Chính phủ nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào**

Căn cứ Hiệp định tín dụng giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (Chính phủ Việt Nam) và Chính phủ nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào (Chính phủ Lào) số VL-03 ký ngày 5/2/2009 về việc Chính phủ Việt Nam dành cho Chính phủ Lào một Khoản tín dụng ưu đãi trị giá không quá 43 triệu Đô la Mỹ (Khoản tín dụng);

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện việc giải ngân, thu hồi nợ và thanh quyết toán Khoản tín dụng như sau:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Mục đích, phạm vi sử dụng Khoản tín dụng:

Khoản tín dụng được tài trợ cho các danh mục chi phí được nêu tại Phụ lục số 1 của Hiệp định tín dụng để đầu tư nâng cấp Đường số 2E (đoạn Mường Khoa – Tây Trang), bao gồm:

- Chi phí thiết kế kỹ thuật (bao gồm trong tổng dự toán), thiết kế chi tiết, giám sát xây dựng... do tư vấn thực hiện.

- Các chi phí đầu tư xây dựng, nâng cấp Đường 2E (đoạn Mường Khoa – Tây Trang);

- Các chi phí khác (nếu có) phải được Bộ Tài chính Việt Nam và Bộ Tài chính Lào chấp thuận.

2. Giải thích từ ngữ:

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

“Hiệp định tín dụng” là Hiệp định ký giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Lào số VL-03 ngày 5/2/2009 về việc Chính phủ Việt Nam dành cho Chính

phủ Lào một khoản tín dụng ưu đãi trị giá không quá 43 triệu đô la Mỹ để đầu tư xây dựng, nâng cấp Đường 2E.

“Đường 2E” là con đường nằm trên lãnh thổ Lào (đoạn Mường Khoa – Tây Trang) giáp với biên giới Việt Nam.

“Bên cho vay” là Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam mà đại diện là Bộ Tài chính Việt Nam.

“Bên vay” là Chính phủ nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào mà đại diện là Bộ Tài chính Lào.

“Ngân hàng Phát triển Việt Nam” là cơ quan được Bên cho vay uỷ quyền thực hiện việc huy động vốn, thanh toán và trực tiếp thu hồi vốn vay từ Bên vay.

“Chủ đầu tư” là cơ quan được Chính phủ nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào uỷ quyền để thực hiện dự án.

“Nhà thầu” là các đơn vị, tổ chức kinh tế của Việt Nam và các liên danh Việt Nam - Lào, ký hợp đồng kinh tế xây dựng, cung ứng hàng hoá, dịch vụ cho Chủ đầu tư để thực hiện dự án Nâng cấp Đường 2E tại Lào.

“Hợp đồng kinh tế” là hợp đồng ký kết giữa Chủ đầu tư và nhà thầu phù hợp với các điều kiện nêu tại Điều 3 của Hiệp định tín dụng.

“Ngân hàng đại lý” là ngân hàng được Ngân hàng Phát triển Việt Nam lựa chọn để uỷ quyền thực hiện việc thanh toán nguồn vốn vay cho các đơn vị thực hiện dự án.

II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Các văn bản pháp lý để thực hiện Hiệp định:

Để thực hiện Hiệp định, cần có những văn bản do Bộ Tài chính Việt Nam gửi cho Ngân hàng Phát triển Việt Nam như sau:

1.1 Văn bản của Bộ Tài chính Việt Nam uỷ quyền cho Ngân hàng Phát triển Việt Nam thực hiện huy động vốn, thanh toán và thu hồi nợ theo nội dung của Hiệp định tín dụng.

1.2 Các văn bản liên quan đến việc giải ngân của phía Lào (nếu có) được Bộ Tài chính Lào gửi cho Bộ Tài chính Việt Nam.

1.3 Bản đăng ký mẫu chữ ký của người được Bộ trưởng Bộ Tài chính Lào uỷ quyền ký các Giấy đề nghị thanh toán theo Hiệp định tín dụng (theo mẫu tại Hiệp định Tín dụng) được Bộ Tài chính Lào gửi cho Bộ Tài chính Việt Nam.

2. Phê duyệt Hợp đồng kinh tế:

Tất cả các Hợp đồng kinh tế phải được gửi đến Bộ Tài chính Lào để làm thủ tục phê duyệt hợp đồng; Hợp đồng và Bản phê duyệt Hợp đồng của Bộ Tài chính Lào được gửi cho Bộ Tài chính Việt Nam để xem xét, nếu phù hợp với

các quy định của Hiệp định tín dụng thì Bộ Tài chính Việt Nam thông báo xác nhận Hợp đồng cho Bộ Tài chính Lào, đồng thời có công văn chấp thuận gửi cho Ngân hàng Phát triển Việt Nam.

3. Quy định về thanh toán:

3.1 Mở và sử dụng tài khoản tín dụng:

a/ Ngân hàng Phát triển Việt Nam mở cho Bên vay một tài khoản mang tên “Tín dụng đường 2E của Chính phủ nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào” (gọi tắt là Tài khoản tín dụng VL-03) để hạch toán, theo dõi quá trình giải ngân, thu hồi nợ đối với khoản tín dụng này.

b/ Tài khoản tín dụng VL-03 được hạch toán bằng Đô la Mỹ, trường hợp đồng tiền thanh toán thực tế là Đồng Việt Nam hoặc Kíp Lào thì việc quy đổi ra Đô la Mỹ áp dụng tỷ giá bán của Đồng Việt Nam hoặc Kíp Lào tại thời điểm giao dịch do Ngân hàng đại lý thông báo. Ngân hàng Phát triển Việt Nam chịu trách nhiệm thông báo cho Bên cho vay và Bên vay tên của Ngân hàng Đại lý trước đợt giải ngân đầu tiên.

c/ Ngày Ngân hàng Phát triển Việt Nam ghi nợ tài khoản tín dụng và bắt đầu tính lãi cho Chính phủ nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào là ngày Ngân hàng Phát triển Việt Nam thực hiện thanh toán cho Nhà thầu.

3.2 Đồng tiền thanh toán:

a/ Đồng tiền ghi trên Giấy đề nghị thanh toán có thể là Đồng Việt Nam, Kíp Lào hoặc Đô la Mỹ. Số tiền thanh toán được ghi nợ cho phía Lào bằng Đô la Mỹ theo tỷ giá quy định tại điểm b/, mục 3.1 nêu trên.

b/ Căn cứ theo đề nghị của Bên vay và yêu cầu chi mua hàng hoá, dịch vụ, căn cứ vào trị giá thanh toán theo Hợp đồng kinh tế ký giữa Chủ đầu tư và Nhà thầu đã được Bộ Tài chính Việt Nam và Bộ Tài chính Lào chấp thuận, Ngân hàng Phát triển Việt Nam sẽ xem xét và thực hiện thanh toán bằng Đồng Việt Nam, Kíp Lào hoặc Đô la Mỹ cho những chi phí hợp lệ của Dự án.

3.3 Tổng trị giá và thời hạn thanh toán:

Tổng số tiền thanh toán theo Hiệp định tín dụng không vượt quá 43 triệu USD. Ngày thanh toán cuối cùng cho Bên vay là ngày 5/2/2014, trừ khi có thoả thuận khác giữa Bên vay và Bên cho vay.

3.4 Thủ tục thanh toán:

a/ Đối với toàn bộ Hiệp định, để được thanh toán Bộ Tài chính Lào cần gửi cho Bộ Tài chính Việt Nam những văn bản sau:

- Bản đăng ký mẫu chữ ký của người được uỷ quyền ký Giấy đề nghị thanh toán thay mặt Bên vay do Bộ Tài chính Lào gửi Bộ Tài chính Việt Nam.

- Trong trường hợp một Ngân hàng hoặc một cơ quan của Bên vay được uỷ quyền thực hiện giải ngân, Bộ Tài chính Lào sẽ gửi cho Bộ Tài chính Việt Nam văn bản chính thức về sự uỷ quyền này.

b/ Đối với mỗi Hợp đồng kinh tế, Bộ Tài chính Việt Nam gửi Ngân hàng Phát triển Việt Nam những văn bản sau:

- Bản sao Hợp đồng kinh tế do Bộ Tài chính Lào cung cấp.

- Bản sao Thư chấp thuận Hợp đồng của Bộ Tài chính Lào trong đó ghi rõ trị giá được sử dụng vốn vay của Hợp đồng.

- Bản chính thông báo xác nhận Hợp đồng và công văn chấp thuận của Bộ Tài chính Việt Nam.

c/ Đối với từng lần thanh toán, Bên vay gửi đến Ngân hàng Phát triển Việt Nam các tài liệu sau:

- Giấy đề nghị thanh toán bằng tiếng Anh (Request for Payment) do Bên vay lập có chữ ký của người đại diện có thẩm quyền đã đăng ký chữ ký với Bên cho vay (theo mẫu quy định trong Hiệp định tín dụng VL-03).

- Giấy đề nghị giải ngân bằng tiếng Anh (Claim for Payment) do Nhà thầu lập gửi Chủ đầu tư (theo mẫu quy định trong Hiệp định tín dụng VL-03) và đã được Chủ đầu tư xác nhận đồng ý thanh toán.

- Các loại hoá đơn hoặc các chứng từ cần thiết khác để chứng minh cho tính hợp lệ của khoản thanh toán:

** Đối với việc thanh toán tiền hàng hoá, thiết bị:*

+ Hoá đơn thương mại đối với hàng hoá được cung cấp;

+ Bộ chứng từ hàng hoá bao gồm: hoá đơn, chứng từ vận tải, chứng nhận bảo hiểm hàng hoá, chứng nhận xuất xứ hàng hoá, hoá đơn đóng gói, chứng nhận kiểm định trước khi giao hàng.

+ Biên bản giao nhận hàng hoá, thiết bị, phiếu nhập kho.

+ Các chứng từ khác theo quy định (nếu có) của Hợp đồng kinh tế.

** Đối với việc thanh toán tiền dịch vụ:*

+ Hoá đơn hoặc đề nghị thanh toán của đơn vị Tư vấn;

+ Xác nhận tiến độ thực hiện Hợp đồng tư vấn của Chủ đầu tư;

+ Các chứng từ khác theo quy định (nếu có) của Hợp đồng kinh tế.

** Đối với việc thanh toán phần xây dựng:*

+ Giấy đề nghị thanh toán của Nhà thầu ghi theo mẫu trong Hiệp định tín dụng.

+ Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành có xác nhận của Tư vấn giám sát và của Chủ đầu tư.

+ Các chứng từ khác theo quy định (nếu có) của Hợp đồng kinh tế.

* *Đối với việc thanh toán tạm ứng:*

+ Giấy đề nghị thanh toán của Nhà thầu theo Hợp đồng;

+ Giấy bảo lãnh thanh toán tạm ứng do Ngân hàng của Nhà thầu cấp.

3.5 Quy trình thanh toán và thông báo ghi nợ:

a/ Thanh toán cho người được thụ hưởng:

- Sau khi nhận hồ sơ giải ngân đầy đủ và hợp lệ, trong thời hạn tối đa 5 ngày làm việc, Ngân hàng Phát triển Việt Nam tiến hành kiểm tra và thực hiện việc thanh toán trực tiếp cho Người thụ hưởng theo đề nghị của Bên vay. Trường hợp Ngân hàng Phát triển Việt Nam không chấp thuận một phần hay toàn bộ số đề nghị thanh toán thì phải thông báo rõ cho Bên vay biết và báo cáo Bộ Tài chính Việt Nam để giải quyết.

b/ Thông báo kết quả giải ngân và lịch trả nợ:

- Sau mỗi lần thanh toán, Ngân hàng Phát triển Việt Nam có trách nhiệm gửi ngay văn bản thông báo cho Bên vay và Bộ Tài chính trong đó ghi rõ: Người thụ hưởng; số tiền; tỷ giá; ngày thanh toán; nội dung thanh toán; lũy kế số cấp vốn.

- Hàng quý, Ngân hàng Phát triển Việt Nam gửi cho Bộ Tài chính Việt Nam bản sao kê số dư tài khoản “Tín dụng VL-03” (Account Statement).

- Khi hết thời hạn thanh toán hoặc đã cấp đủ vốn theo Hiệp định (như đã ghi tại điểm 3.3 nêu trên) mà không có thông báo nào khác về việc tiếp tục thực hiện giải ngân theo thoả thuận của Bên vay và Bên cho vay, Ngân hàng Phát triển Việt Nam tiến hành lập lịch trả nợ tổng hợp tương ứng với tổng số vốn đã cấp thanh toán để thông báo cho Bên vay và Bộ Tài chính Việt Nam.

4. Trả nợ gốc và lãi:

4.1 Nợ gốc:

- Bên vay trả Nợ gốc trong vòng 10 năm thành 20 lần bán niên đều nhau, vào các ngày 10/3 và 10/9 theo đúng lịch trả nợ được ghi trong phụ lục số III, kỳ hạn trả nợ gốc đầu tiên là ngày 10/3/2014.

4.2 Nợ lãi:

- Bên vay trả nợ lãi 6 tháng một lần vào các ngày 10/3 và 10/9 hàng năm bắt đầu trả từ ngày 10/9/2009, nếu ngày trả lãi trùng vào ngày lễ hoặc ngày nghỉ, thì việc trả lãi sẽ được thực hiện vào ngày làm việc đầu tiên kế tiếp sau ngày nghỉ.

- Lãi suất tiền vay là 1,5 %/năm trên số dư nợ thực tế (hạch toán bằng USD) trong kỳ tính lãi. Lãi suất quá hạn được áp dụng là 3%/năm (Lãi và lãi quá hạn được tính trên cơ sở một năm có 360 ngày).

4.3 Trình tự trả nợ:

Khi nhận được một khoản trả nợ, Ngân hàng Phát triển Việt Nam thực hiện trừ nợ theo thứ tự ưu tiên như sau:

- Các loại phí quá hạn, lãi phạt trên gốc và lãi quá hạn;
- Lãi quá hạn;
- Gốc quá hạn;
- Lãi đến hạn;
- Gốc đến hạn.

5. Phương thức thu hồi nợ:

5.1 Thu hồi nợ:

- 30 ngày trước mỗi kỳ hạn trả nợ, Ngân hàng Phát triển Việt Nam gửi thông báo tới Bên vay và Bộ Tài chính Việt Nam về số nợ gốc và nợ lãi phải trả cho kỳ hạn đó.

- Ngân hàng Phát triển Việt Nam sẽ tiến hành các thủ tục thu nợ theo các quy định của Hiệp định tín dụng và quy định nêu tại Thông tư này, đồng thời lập thông báo ghi giảm nợ vay tương ứng gửi Bên vay và thông báo cho Bộ Tài chính Việt Nam biết để theo dõi.

5.2 Nợ quá hạn:

- Trường hợp đến kỳ hạn trả nợ vay mà Ngân hàng Phát triển Việt Nam chưa nhận được số tiền trả nợ thì số tiền này sẽ được hạch toán sang tài khoản nợ quá hạn của Bên vay để áp dụng mức lãi suất phạt quá hạn từ ngày đến hạn chưa thanh toán đến ngày Bên vay thanh toán hết các khoản nợ gốc và lãi quá hạn theo quy định tại Hiệp định.

- Ngân hàng Phát triển Việt Nam thông báo cho Bên vay và Bộ Tài chính về số nợ quá hạn (gốc và lãi) theo mức lãi suất quá hạn của Hiệp định là 3%/năm.

- Trường hợp Bên vay để phát sinh nợ quá hạn (gốc và/hoặc lãi) theo Điều 7 của Hiệp định tín dụng và để tồn đọng 2 kỳ trả nợ liên tiếp thì Ngân hàng Phát triển Việt Nam thông báo cho Bộ Tài chính biết để cùng bàn biện pháp xử lý, trường hợp cần thiết sẽ báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định.

5.3 Thanh lý các khoản vay:

Khi nghĩa vụ trả nợ theo Hiệp định được Bên vay hoàn thành, Ngân hàng Phát triển Việt Nam sẽ tất toán và đóng các tài khoản có liên quan, đồng thời thông báo để Bên vay và Bộ Tài chính Việt Nam biết.

6. Cấp bù lãi suất:

Khoản chênh lệch giữa lãi suất huy động của Ngân hàng Phát triển Việt Nam để thực hiện Hiệp định tín dụng và lãi suất cho vay quy định tại Hiệp định tín dụng được Bộ Tài chính Việt Nam cấp bù hàng năm cùng với các khoản cấp bù chênh lệch lãi suất khác do Chính phủ uỷ quyền cho Ngân hàng phát triển Việt Nam huy động vốn và cho vay theo các chương trình tín dụng của Nhà nước.

III. HIỆU LỰC THI HÀNH

Thông tư này có hiệu lực sau 45 ngày kể từ ngày ký và áp dụng từ ngày Hiệp định tín dụng VL-03 có hiệu lực.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan phản ánh kịp thời để Bộ Tài chính xem xét giải quyết ./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Tài chính;
- Bộ Giao thông Vận tải;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ngân hàng Nhà nước VN;
- Vụ NSNN, Vụ TCNH; Vụ Pháp chế;
- Lưu: VT, QLN.



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Trần Xuân Hà